

CÔNG TY CỔ PHẦN
CẢNG RAU QUẢ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Số: 181 /CBTT_CRQ/2024

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức **CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ**

- Mã chứng khoán: **VGP**
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 Nguyễn Văn Qùy; P. Phú Thuận, Quận 7, Tp.Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 37 731 120.
- Email: vegeportjco@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin về việc Ban hành quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Cảng Rau Quả

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 17/06/2024 tại đường dẫn www.vegeport.com.vn.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết số. 179 /NQ-HĐQT/2024 ngày 17 /06/2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Giám đốc



PHẠM NGỌC QUỲNH

CÔNG TY CỔ
PHẦN
CÀNG RAU QUẢ
Số: 179/2024/NQ-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 06 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

V/v: Ban hành Quy chế Công bố thông tin.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Càng Rau Quả;

Căn cứ Biên bản họp HĐQT số: 178 /2024/BB-HĐQT ngày 17 /06/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ Phần Càng Rau Quả.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Ban hành Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Càng Rau Quả gồm 04 chương và 24 điều (đính kèm Quy chế).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám Đốc và các bộ phận nghiệp vụ có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- Nư Điều 3;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



TRẦN THỊ ANH THƠ

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CẢNG RAU QUẢ



Mục lục

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1 Mục đích	3
Điều 2 Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và tài liệu tham khảo	3
Điều 3 Giải thích từ ngữ	3
Điều 4 Nguyên tắc công bố thông tin	4
Điều 5 Người thực hiện công bố thông tin	5
Điều 7 Tạm hoãn công bố thông tin	6
CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	7
Điều 8 Công bố thông tin định kỳ.....	7
Điều 9 Công bố thông tin bất thường.....	9
Điều 10 Công bố thông tin theo yêu cầu	12
Điều 11 Công bố thông tin về các hoạt động khác	13
Điều 12 Công bố thông tin của các đối tượng khác	14
Điều 13 Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai	15
Điều 14 Công bố thông tin theo nhu cầu của Công ty	16
Điều 15 CBTT của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	16
CHƯƠNG III. QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	17
Điều 16 Quy trình công bố thông tin.....	17
Điều 17 Trao đổi, làm việc với cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan có thẩm quyền	20
Điều 18 Trách nhiệm của Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin	21
Điều 19 Trách nhiệm các đơn vị/phòng/ban/cá nhân liên quan	21
Điều 20 Bảo quản và lưu trữ thông tin.....	21
Điều 21 Nguồn và định dạng thông tin.....	22
CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	23
Điều 23 Điều khoản thi hành	23
Điều 24 Tổ chức thực hiện	23

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực:/...../.....
------------	---	---

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 Mục đích

Quy chế Công bố thông tin (sau đây gọi tắt là “Quy chế”) được Công ty Cổ phần CÀNG RAU QUẢ (sau đây gọi tắt là “Công ty”) ban hành, nhằm đáp ứng các quy định của pháp luật, chuẩn mực công bố thông tin cũng như nhu cầu tìm hiểu, cập nhật thông tin về hoạt động của Công ty và các bên liên quan.

Quy chế quy định nội dung, cách thức, trình tự thực hiện công bố các thông tin liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty đối với cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền.

Điều 2 Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và tài liệu tham khảo

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty, đồng thời quy định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các đơn vị/phòng/ban, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng liên quan khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin đảm bảo tính chính xác, đầy đủ, minh bạch của các thông tin công bố.

2. Đối tượng áp dụng

- a. Công ty Cổ Phần CÀNG RAU QUẢ;
- b. Bộ phận công bố thông tin;
- c. Người thực hiện công bố thông tin;
- d. Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
- e. Trưởng các đơn vị/phòng/ban có liên quan;
- f. Cổ đông;
- g. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- h. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan khác.

3. Tài liệu tham khảo

- a. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội,
- b. Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán,
- c. Thông tư 96/2020/T-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán,...
- d. Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty.

Điều 3 Giải thích từ ngữ

1. Người nội bộ của Công ty bao gồm:

- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban kiểm toán nội bộ;
- c. Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc các chức danh quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm; cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty;
- d. Kế toán trưởng;

KẾ TOÁN TRƯỞNG

VGP	<p style="text-align: center;">CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA</p> <p style="text-align: center;">QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>	<p>Lần ban hành/sửa đổi: 1/0</p> <p>Ngày hiệu lực:/...../.....</p>
------------	--	--

- e. Người đại diện theo pháp luật, người được ủy quyền công bố thông tin;
 - f. Thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty;
 - g. Các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị hoặc bổ nhiệm.
2. Người có liên quan của người nội bộ là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
- a. Công ty và người nội bộ của Công ty;
 - b. Công ty và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết;
 - c. Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - d. Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - e. Quan hệ nợ đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;
 - f. Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
3. Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin bao gồm:
- a. Nhà đầu tư là người nội bộ của Công ty và người có liên quan của người nội bộ;
 - b. Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty;
 - c. Nhà đầu tư, nhóm nhà đầu tư có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty;
 - d. Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của Công ty.

Điều 4 Nguyên tắc công bố thông tin

1. Việc công bố thông tin phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.
2. Trường hợp việc công bố các thông tin cá nhân (như Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ), thông tin chỉ được công bố nếu cá nhân đó đồng ý.
3. Đối tượng công bố thông tin khi công bố thông tin phải đồng thời báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 2 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi Ủy ban Chứng Khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán thực hiện công khai thông tin.
4. Đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

VGP	<p style="text-align: center;">CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QỦA</p> <p style="text-align: center;">QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN</p>	<p>Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....</p>
------------	--	---

5. Thông tin được công bố bằng tiếng Việt, khuyến khích công bố thông tin song ngữ tiếng Việt và tiếng Anh.
6. Các thông tin công bố được lưu giữ, bảo quản tại Công ty dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm đối với thông tin công bố định kỳ, tối thiểu 05 năm với các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác; các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.

Điều 5 Người thực hiện công bố thông tin

1. Người thực hiện công bố thông tin là 01 người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và pháp luật có liên quan.
2. Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, tính chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền công bố thông tin công bố. Trường hợp phát sinh thông tin phải công bố mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền công bố thông tin đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện công bố thông tin. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.
3. Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về Người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (sau đây gọi tắt là UBCKNN) và Sở giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là Sở GDCK) trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực.

Điều 6 Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, công bố thông tin bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử (website) của tổ chức là đối tượng công bố thông tin;
 - b) Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - c) Trang thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của Sở giao dịch chứng khoán;
 - d) Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam;
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử, ...).
2. Tổ chức là đối tượng công bố thông tin phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:
 - a) Công ty đại chúng phải lập trang thông tin điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký công ty đại chúng với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Tổ chức phát hành thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tổ chức phát hành trái phiếu ra công chúng phải lập trang thông tin điện tử trước khi thực hiện chào bán. Công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải lập trang thông tin điện tử khi chính thức hoạt động. Tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức đăng ký giao dịch phải lập trang thông tin điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán;
 - b) Các tổ chức khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với Ủy ban Chứng khoán

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QỦA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này;

- c) Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế công bố thông tin, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư này;
 - d) Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.
3. Công ty đại chúng, tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng, tổ chức phát hành thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, chi nhánh công ty chứng khoán và công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam phải thực hiện công bố thông tin, báo cáo trên các phương tiện quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.
 4. Tổ chức niêm yết cổ phiếu, tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán thành viên, quỹ đại chúng niêm yết, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng thực hiện công bố thông tin, báo cáo trên các phương tiện quy định tại điểm a, b và c khoản 1 Điều này.
 5. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, đối tượng nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này thực hiện công bố thông tin trên phương tiện quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
 6. Trường hợp nghĩa vụ công bố thông tin phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật của các đối tượng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
 7. Cách thức báo cáo, công bố thông tin trên hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, phương tiện công bố thông tin của Sở giao dịch chứng khoán thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.
 8. Đối tượng công bố thông tin không phải gửi bản giấy để báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

Điều 7 Tạm hoãn công bố thông tin

1. Đối tượng công bố thông tin được tạm hoãn công bố thông tin trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, ...) và phải báo cáo UBCKNN, Sở GD&ĐT về việc tạm hoãn công bố thông tin ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn công bố thông tin, đồng thời công bố về việc tạm hoãn công bố thông tin.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng công bố thông tin có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa/tạm hoãn công bố theo quy định pháp luật.

CHƯƠNG II. NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 8 Công bố thông tin định kỳ

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	Báo cáo tài chính (“BCTC”)		
1.1	BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Chi tiết nội dung theo quy định tại Khoản 1, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC
1.2	BCTC bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.	Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.	Chi tiết nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 14, Thông tư 96/2020/TT-BTC
1.3	BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có).	Công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc quý. Công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.	Chi tiết nội dung theo quy định tại Khoản 3, Điều 14, Thông tư 96/2020/TT-BTC
2	Báo cáo thường niên (“BCTN”)		

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	Thông tin tài chính trong báo cáo thường niên phải phù hợp với báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán. BCTN theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Chi tiết nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC
3	Báo cáo tình hình quản trị công ty		
3.1	Báo cáo tình hình quản trị Công ty bán niên theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch.	Chi tiết nội dung theo quy định tại Khoản 4, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC
3.2	Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.	Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc năm dương lịch.	Chi tiết nội dung theo quy định tại Khoản 4, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC
4	Họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)		
4.1	Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hoặc bất thường. Nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).	Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông. Công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của công ty, của UBNCKN, Sở GD&ĐT	Chi tiết nội dung theo quy định tại Khoản 3, Điều 10, Thông tư 96/2020/TT-BTC

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
4.2	Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản, phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết phải được công bố.	Tối thiểu 15 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.	Công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông.
4.3	Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết.	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành.	Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kèm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).

Điều 9 Công bố thông tin bất thường

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện dưới đây, Công ty phải thực hiện công bố thông tin bất thường và nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp nêu trên.	
2	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động.	

VGPCÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA
QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TINLần ban hành/sửa đổi: 1/0
Ngày hiệu lực: .../.../.....

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
3	Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	
4	Quyết định mua lại cổ phiếu của Công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.	
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu.	
6	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty.	
7	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.	
8	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.	

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
9	Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người nội bộ; người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Công ty đại chúng.	
10	Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Chi tiết nội dung theo quy định tại điểm k, Khoản 1, Điều 11, Thông tư 96/2020/TT-BTC”
11	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty).	Đồng thời, Công ty gửi cho UBCKNN, Sở GDCK bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
12	Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét.	Trường hợp Công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.
13	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty.	
14	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.	
15	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp.	
16	Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin có ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó.	
17	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty.	
18	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở GDCK nước ngoài.	

11/25

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực:/...../.....
------------	---	---

STT	Nội dung công bố	Ghi chú
19	Thông tin liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu.	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến để tham dự họp ĐHCĐ. Trường hợp thực hiện quyền khác của cổ đông hiện hữu, thông tin công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
20	Thông tin về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính.	Áp dụng trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố.
21	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.
22	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ.	
23	Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của Công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp Công ty đại chúng là Công ty mẹ).	
24	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).	

Điều 10 Công bố thông tin theo yêu cầu

Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, Sở GD&ĐT nơi Công ty niêm yết đăng ký giao dịch khi xảy ra sự kiện, Công ty phải thực hiện công bố thông tin.

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

STT	Nội dung công bố thông tin	Ghi chú
1	Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư.	Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, Sở GD&ĐT yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.	

Điều 11 Công bố thông tin về các hoạt động khác

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	Hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn.	Thực hiện theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.	
2	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	Thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này. Công bố trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
3	Giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.	Thực hiện theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.	Trường hợp Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì Công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.



VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực:/...../.....
------------	---	---

Điều 12 Công bố thông tin của các đối tượng khác

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	Công bố thông tin của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.		
1.1	Tổ chức, cá nhân khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.	Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho Công ty, UBCKNN, Sở GDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.	Công ty cần CBTT trên website chính thức của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của tổ chức, cá nhân.
1.2	Cổ đông lớn khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, UBCKNN, Sở GDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi.	Công ty cần CBTT trên website chính thức của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của tổ chức, cá nhân
1.3	Nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng	Tổ chức, cá nhân thực hiện công bố thông tin và báo cáo cho Công ty, UBCKNN, Sở GDCK trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có sự thay đổi.	Công ty cần CBTT trên website chính thức của Công ty trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của tổ chức, cá nhân.
2	Công bố thông tin của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ		
2.1	Người nội bộ và người có liên quan của các đối tượng này (sau đây gọi chung là người có liên quan) phải	Trước ngày dự kiến thực hiện giao dịch tối thiểu 03 ngày làm	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
	công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho UBCKNN, Sở GDCK (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở GDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác).	việc.	các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, công ty thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của công ty
2.2	Người nội bộ và người có liên quan phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều này, công ty thực hiện công bố trên trang thông tin điện tử của công ty

Điều 13 Công bố thông tin về giao dịch chào mua công khai

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	Thông tin về việc nhận được đề nghị chào mua công khai.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.	Công bố trên website của Công ty, Sở giao dịch chứng khoán.
2	Hội đồng quản trị thực hiện đánh giá, khuyến nghị với đề nghị chào mua công khai thể hiện bằng văn bản. Trường hợp một hoặc một số thành viên Hội đồng quản trị có ý kiến khác, Hội đồng quản trị phải công bố kèm theo các ý kiến này	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai.	Công bố trên website của Công ty. - Báo cáo UBCKNN

Điều 14 Công bố thông tin theo nhu cầu của Công ty

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
1	Chiến lược/định hướng/kế hoạch kinh doanh và các chương trình/chính sách có ảnh hưởng đến lợi ích của các bên liên quan.	Định kỳ hoặc bất thường tùy thuộc vào nhu cầu cung cấp thông tin của Công ty và các bên liên quan.	Công bố trên website/các kênh truyền thông nội bộ của Công ty hoặc trên các phương tiện truyền thông.
2	Thông tin về các dự án/hợp đồng/khách hàng, đối tác/quan điểm về vấn đề liên quan đến thị trường, ngành, cổ phiếu, cổ đông, nhà đầu tư.	Định kỳ hoặc bất thường tùy thuộc vào nhu cầu cung cấp thông tin của Công ty và các bên liên quan.	Công bố trên website/các kênh truyền thông nội bộ của Công ty hoặc trên các phương tiện truyền thông.

Điều 15 Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng

STT	Nội dung công bố	Thời hạn	Ghi chú
-----	------------------	----------	---------

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực:/...../.....
------------	---	---

1	Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng	Công bố thông tin theo quy định tại Điều 19 của Thông tư 96/2020/TT-BTC và các quy định pháp luật khác có liên quan	Công bố trên website của Công ty. - Báo cáo UBCKNN
2	Công bố thông tin của tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp	Công bố thông tin theo quy định tại Điều 20 của Thông tư 96/2020/TT-BTC và các quy định pháp luật khác có liên quan	Công bố trên website của Công ty. - Báo cáo UBCKNN
3	Nội dung công bố thông tin khác theo quy định Pháp luật (nếu có)		

CHƯƠNG III. QUY TRÌNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 16 Quy trình công bố thông tin

Mô tả chi tiết quy trình

1. Quy trình công bố thông tin định kỳ và nhiệm vụ của các bên liên quan

Quy trình	Bộ phận chịu trách nhiệm
Bước 1: Thông báo thông tin	Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin: <ul style="list-style-type: none"> - Thông báo thông tin phải công bố tới đơn vị/phòng/ban phụ trách trực tiếp và các bên liên quan (nếu có) về nội dung và thời hạn thông tin cần công bố; - Hiểu rõ các quy định về công bố.
Bước 2: Cung cấp thông tin định kỳ	Đơn vị/phòng/ban phụ trách trực tiếp và các bên liên quan (nếu có): <ul style="list-style-type: none"> - Lập và đảm bảo tính đầy đủ, minh bạch, chính xác, kịp thời các tài liệu, báo cáo định kỳ; - Trình Tổng Giám đốc hoặc Người phụ trách phê duyệt trước khi chuyển cho Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin trước 24 giờ thời hạn công bố.

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUẢ QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

Quy trình	Bộ phận chịu trách nhiệm
Bước 3: Xử lý thông tin	<p>Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin sau khi tiếp nhận thông tin do các Đơn vị/phòng/ban phụ trách trực tiếp và các bên liên quan (nếu có) cung cấp tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đối chiếu nội dung thông tin với các quy định hiện hành về công bố thông tin; - Chỉnh sửa, bổ sung thông tin (nếu có) và dự thảo văn bản công bố thông tin kèm theo văn bản pháp lý của Công ty hay theo biểu mẫu quy định của UBCKNN, Sở GD&ĐT.
Bước 4: Phê duyệt thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin trình Người thực hiện công bố thông tin và/hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin; - Nhân viên văn thư kiểm tra lại thể thức của văn bản, ghi số hiệu, thời gian ban hành, đóng dấu văn bản, lưu hồ sơ Công ty trước khi thực hiện công bố.
Bước 5: Công bố	<p>Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công bố thông tin trên các kênh theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật (nếu có); - Công bố thông tin đúng thời hạn đến các kênh theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật (nếu có); - Đảm bảo các thông tin được công bố được gửi đến hoặc đăng tải trên các kênh công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật (nếu có).
Bước 6: Xử lý thông tin phản hồi	<p>Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và tổng hợp các thông tin phản hồi về mức độ chính xác hay ảnh hưởng phát sinh từ thông tin bằng phương thức khác nhau từ các cổ đông/nhà đầu tư, tổ chức và cơ quan quản lý về thị trường chứng khoán; - Kiểm tra, xác minh và phối hợp với các phòng ban (nơi cung cấp thông tin ban đầu, nếu có) của Công ty để hiệu chỉnh sơ bộ các thông tin liên quan; - Báo cáo và đề xuất hướng xử lý cho Người thực hiện công bố thông tin và/hoặc người được ủy quyền công bố thông tin xem xét, quyết định cách thức xử lý phù hợp đối với từng loại thông tin phản hồi.

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QỦA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

Quy trình	Bộ phận chịu trách nhiệm
Bước 7 : Lưu trữ	<p>Nội dung và nguyên tắc về bảo quản lưu trữ các thông tin được quy định tại Điều 20 Quy chế này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo hay công bố theo quy định của pháp luật. - Các bộ phận liên quan khi cung cấp thông tin cho Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin phải lập hồ sơ hữu tại đơn vị mình.

2. Công bố thông tin bất thường

Quy trình	Bộ phận chịu trách nhiệm
Bước 1: Thông báo thông tin bất thường	<p>Đơn vị/phòng/ban/cá nhân, tổ chức có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ, trao đổi, thông báo với Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin để biết thông tin phát sinh có thuộc nội dung thông tin cần công bố tại Chương II của Quy chế; - Đảm bảo thông báo đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin phát sinh để bộ phận/người thực hiện công bố thông tin thực hiện việc công bố kịp thời theo quy định
Bước 2: Cung cấp thông tin bất thường phải công bố	<p>Đơn vị/phòng/ban/cá nhân, tổ chức có liên quan:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập và đảm bảo tính đầy đủ, minh bạch, chính xác, kịp thời của các tài liệu, báo cáo cần công bố thông tin; - Trình Tổng Giám đốc hoặc Người phụ trách phê duyệt để chuyển Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin; - Gửi đầy đủ tài liệu, báo cáo cần công bố cho Bộ phận công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định trong vòng 12 giờ kể từ khi xảy ra sự kiện.
Bước 3: Xử lý thông tin	<p>Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin sau khi tiếp nhận thông tin do các Đơn vị/phòng/ban phụ trách trực tiếp và các bên liên quan (nếu có) cung cấp tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đối chiếu nội dung thông tin với các quy định hiện hành về công bố thông tin; - Chỉnh sửa, bổ sung thông tin (nếu có) và dự thảo văn bản công bố thông tin kèm theo văn bản pháp lý của Công ty hay theo biểu mẫu quy định của UBCKNN, Sở GD&ĐT.

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

Quy trình	Bộ phận chịu trách nhiệm
Bước 4: Phê duyệt thông tin	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin trình Người thực hiện công bố thông tin và/hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin xem xét, phê duyệt nội dung công bố thông tin; - Nhân viên văn thư kiểm tra lại thể thức của văn bản, ghi số hiệu, thời gian ban hành, đóng dấu văn bản, lưu hồ sơ Công ty trước khi thực hiện công bố.
Bước 5: Công bố thông tin	<p>Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công bố thông tin trên các kênh theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật (nếu có); - Công bố thông tin đúng thời hạn đến các kênh theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật (nếu có); - Đảm bảo các thông tin được công bố được gửi đến hoặc đăng tải trên các kênh công bố thông tin theo quy định của Quy chế này và quy định pháp luật (nếu có).
Bước 6: Xử lý thông tin phản hồi	<p>Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin có trách nhiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và tổng hợp các thông tin phản hồi về mức độ chính xác hay ảnh hưởng phát sinh từ thông tin bằng phương thức khác nhau từ các cổ đông/nhà đầu tư, tổ chức và cơ quan quản lý về thị trường chứng khoán; - Kiểm tra, xác minh và phối hợp với các phòng ban (nơi cung cấp thông tin ban đầu, nếu có) của Công ty để hiệu chỉnh sơ bộ các thông tin liên quan; - Báo cáo và đề xuất hướng xử lý cho Người thực hiện công bố thông tin và/hoặc người được ủy quyền công bố thông tin xem xét, quyết định cách thức xử lý phù hợp đối với từng loại thông tin phản hồi.
Bước 7: Lưu trữ	<p>Nội dung và nguyên tắc về bảo quản lưu trữ các thông tin được quy định tại Điều 20 Quy chế này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin thực hiện bảo quản, lưu trữ thông tin đã báo cáo hay công bố theo quy định của pháp luật. - Các bộ phận liên quan khi cung cấp thông tin cho Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin phải lập hồ sơ hữu tại đơn vị mình.

Điều 17 Trao đổi, làm việc với cổ đông, nhà đầu tư và cơ quan có thẩm quyền

1. Hình thức thực hiện

Công ty có thể thực hiện việc công bố thông tin qua các hình thức sau:

- Trao đổi email do Công ty cung cấp;
- Trao đổi trực tiếp thông qua các buổi họp, gặp mặt;
- Qua điện thoại;
- Bằng văn bản.

2. Phương thức thực hiện

Khi cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền cần thông tin, người thực hiện công bố thông tin cung cấp các thông tin thuộc danh mục thông tin phải công bố. Trong trường hợp thắc mắc, yêu cầu của cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền không thuộc danh mục thông tin phải công bố thì người thực hiện công bố thông tin có thể tham khảo ý kiến của cấp lãnh đạo có thẩm quyền, đơn vị tư vấn, cơ quan chức năng và các bộ phận chuyên môn có liên quan khác khi cần thiết để phản hồi kịp thời cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan có thẩm quyền.

Điều 18 Trách nhiệm của Bộ phận/Người thực hiện công bố thông tin

1. Kiểm soát việc thực hiện đúng quy trình công bố thông tin.
2. Kiểm tra tính chính xác, phù hợp với nội dung thông tin cần công bố, công bố, đối chiếu với các quy định hiện hành về công bố thông tin và thực hiện công bố thông tin đến các tổ chức, cá nhân cần thiết theo quy định.
3. Chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc về việc thực hiện công bố thông tin.
4. Giữ vị trí trung tâm liên kết với cá nhân, tổ chức có liên quan để thu thập và xử lý sơ bộ thông tin, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo thực hiện công bố thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời và tuân thủ theo nguyên tắc công bố thông tin đã được quy định tại Quy chế này và quy định pháp luật.
5. Thực hiện các công việc khác được giao.

Điều 19 Trách nhiệm các đơn vị/phòng/ban/cá nhân liên quan

1. Đảm bảo tuân thủ và thực hiện đúng Quy chế công bố thông tin.
2. Cung cấp thông tin theo yêu cầu của Bộ phận công bố thông tin.
3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của thông tin cung cấp cho Bộ phận công bố thông tin.

Điều 20 Bảo quản và lưu trữ thông tin

1. Về nguyên tắc chung việc lưu trữ các thông tin được công bố là vô thời hạn hoặc tuân thủ theo các quy định riêng của từng loại thông tin. Việc hủy thông tin theo một thời hạn nhất định (nếu có) phải đảm bảo điều kiện quy định tại Điều 4 Quy chế này. Việc hủy thông tin trên các phương tiện công bố thông tin không đồng nhất với việc hủy thông tin (gốc).
2. Các thư điện tử dùng để gửi thông tin (nếu có) chỉ được xóa khi chắc chắn không còn giá trị tham chiếu về việc gửi thông tin.
3. Thông tin công bố phải được lập hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng Công ty và đơn vị (trực

T
I
A
G
U
C

VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực: .../.../.....
------------	---	---

tiếp) xử lý thông tin ban đầu.

Điều 21 Nguồn và định dạng thông tin

1. Các loại thông tin chủ yếu phát sinh từ Công ty, bao gồm:
 - a) Các thông tin định kỳ được thực hiện theo một quy trình đảm bảo thông tin luôn được công bố đầy đủ, chính xác, đúng thời hạn.
 - b) Các thông tin bất thường về thời gian nhưng thường xuyên phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp được thực hiện theo quy trình có thể kiểm soát.
 - c) Các thông tin bất thường khác và thông tin công bố theo yêu cầu phải có quy định xử lý từ khi tiếp nhận thông tin đến khi công bố thông tin.
2. Các loại thông tin Công ty tiếp nhận từ các đối tượng có nghĩa vụ công bố thông tin
 - a) Công ty lập, lưu trữ thông tin, cập nhật danh sách tổ chức, cá nhân, nhóm người sở hữu 5% số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết để theo dõi nghĩa vụ công bố thông tin.
 - b) Công ty lập, lưu trữ danh sách, thông tin người nội bộ và người có liên quan người nội bộ. Danh sách và thông tin được cập nhật thường xuyên mỗi khi có thay đổi.
 - c) Công ty tiếp nhận, xử lý thông tin từ các đối tượng có nghĩa vụ thông tin quy định tại Khoản này và các đối tượng khác, sau đó thực hiện công bố theo quy định phải được xác lập bằng một quy trình có thể kiểm soát.
3. Các cá nhân, đơn vị chịu trách nhiệm xử lý thông tin có quyền yêu cầu nội bộ Công ty, các đơn vị vốn góp của Công ty (nếu có), hoặc người có liên quan cung cấp thông tin để phục vụ xử lý thông tin, phù hợp quy định pháp luật và Quy chế này.
4. Thông tin được công bố có định dạng chủ yếu như sau:
 - a) Việc công bố thông tin thực hiện qua các phương thức sau:
 - Văn bản gốc, văn bản chính (in/phô tô) có con dấu và chữ ký hợp lệ theo quy định pháp luật;
 - File dữ liệu điện tử;
 - File có định dạng chủ yếu là .DOC hay .DOCX và .XLS hay .XLSX phải ghi đầy đủ họ tên và chức vụ người ký văn bản, số hiệu, ngày tháng văn bản;
 - File có định dạng chủ yếu là .PDF phải từ văn bản gốc có tên và chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu Công ty và được áp dụng chữ ký số trong một số trường hợp;
 - File điện tử phiên bản tiếng Việt thống nhất đặt tên không dấu, ví dụ: “MCP_Bao cao tai chinh nam 2022” hoặc “MCP Bao-cao-tai-chinh-nam-2022”. Tên file phải đồng nhất khi cùng một file điện tử có các định dạng khác nhau.
 - b) Các cá nhân/bộ phận được phân công thực hiện công bố thông tin thông qua phần mềm công bố thông tin phải đảm bảo nguyên tắc:
 - Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: tên truy cập và mật khẩu

để công bố thông tin đến UBCKNN và/hoặc Sở GD&ĐT;

- Thực hiện công bố thông tin theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và/hoặc Sở GD&ĐT;
- Địa chỉ email đăng ký nhận và gửi công bố thông tin sẽ thay đổi tùy từng thời điểm theo chỉ đạo của Người thực hiện công bố thông tin và/hoặc Người được ủy quyền công bố thông tin.

5. Trường hợp cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng

- a) Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng dưới các hình thức như: trả lời phỏng vấn, bài viết, thông tin bằng các hình thức khác, ... liên quan đến nội dung công bố thông tin của Công ty cần phải có sự chấp thuận trước của người thực hiện công bố thông tin và/hoặc người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin.
- b) Nếu chưa được sự chấp thuận thì thông tin đó không được xem là thông tin chính thức và chưa được phép cung cấp cho các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 22 Xử lý vi phạm về công bố thông tin

Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm các nội dung tại Quy chế này, quy định pháp luật về công bố thông tin gây thiệt hại cho Công ty thì phải chịu trách nhiệm về hành vi vi phạm của mình và phải bồi thường thiệt hại theo quy định của Pháp Luật.

CHƯƠNG IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 23 Điều khoản thi hành

1. Quy chế này bao gồm 04 Chương và 24 Điều, có hiệu lực thi hành kể từ ngày/06/2024.
2. Quy chế này chấm dứt hiệu lực khi xảy ra một trong các sự kiện sau:
 - a) Quy chế này được thay thế bởi một Quy chế khác do Hội đồng quản trị ký quyết định thông qua;
 - b) Quy chế này chấm dứt hiệu lực bởi một Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - c) Khi Đại hội đồng cổ đông ban hành Điều lệ mới, mà chưa có Quy chế khác thay thế thì công tác công bố thông tin vẫn thực hiện theo Quy chế này cho đến khi có Quy chế mới được ban hành, trừ trường hợp quy định của Quy chế này trái với Điều lệ mới của Công ty thì ưu tiên áp dụng quy định trong Điều lệ mới;
 - d) Khi cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản pháp luật sửa đổi, bổ sung, thay thế, hủy bỏ các văn bản pháp luật quy định về việc công bố thông tin, công tác công bố thông tin được thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành tại thời điểm công bố thông tin.

Điều 24 Tổ chức thực hiện

Ban Điều hành, Người được ủy quyền công bố thông tin và các đơn vị/phòng/ban liên



VGP	CÔNG TY CỔ PHẦN CÀNG RAU QUA QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Lần ban hành/sửa đổi: 1/0 Ngày hiệu lực:/...../.....
------------	---	---

quan, các đối tượng liên quan tổ chức chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.



Trần Thị Anh Thơ